TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **264**/2023/HNGĐ-ST
Ngày : 22/6/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- **Thành phần hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Minh Thu**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Việt**

Bà Vũ Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐ-HPT ngày 29/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Phan Thị Thu H**, sinh năm 1984

ĐKHKTT và trú tại: Tổ X, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* **Anh Đinh Tiến D**, sinh năm 1979;

ĐKHKTT và trú tại: Số Y, tổ dân phố 18, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Tại phiên tòa, có mặt chị H, vắng mặt anh D.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 31/10/2022, bản tự khai và trong các lời khai tiếp theo - Nguyên đơn chị Phan Thị Thu H trình bày:

Chị và Anh Đinh Tiến D kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 03/02/2010 tại UBND xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm (nay là UBND phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại tổ Z, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống được 13 năm. Ngay từ khi chị sinh cháu đầu tiên được gần 1 tuổi, anh D đã có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát gây ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của chị và các con nhỏ. Đỉnh điểm mâu thuẫn là tháng 6/2022 anh D xúc phạm mẹ đẻ của chị dẫn đến việc chị chuyển ra khỏi nhà sinh sống từ đó tới nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị không còn tình cảm với anh D, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Đinh Cúc C, sinh ngày 21/3/2010, cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 26/8/2012, và cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 29/9/2016. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu Đinh Nhật M và cháu Đinh Tiến Đ, để anh Dũng nuôi cháu Đinh Cúc C, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai- Bị đơn anh Đinh Tiến Dũng trình bày:

Anh và chị Phan Thị Thu H kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 03/02/2010 tại UBND xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm (nay là UBND phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng mẹ anh tại địa chỉ tổ Z, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến tháng 7 năm 2022 thì có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh có những lời nói to tiếng với mẹ của chị H dẫn đến mẹ của chị H bắt chị H phải ly hôn với anh. Sau đó chị H bỏ ra ngoài sinh sống từ thời điểm đó đến nay. Nay chị H khởi kiện ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với vợ và thương các con.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là cháu Đinh Cúc C, sinh ngày 21/3/2010, cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 26/8/2012, và cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 29/9/2016. Nếu trong trường hợp phải ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 03 cháu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải, mời anh chị lên làm việc nhưng anh D không có mặt trong các buổi làm việc tiếp theo của Tòa án.

Xác minh tại địa phương nơi anh D và chị H sinh sống cung cấp: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1984 và anh Đinh Tiến D, sinh năm 1979 đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm (nay là phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội ngày 03/02/2010. Sau khi cưới, chị H và anh D sinh sống bình thường tại xã Phú Diễn, huyện Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội (Nay là tổ Z phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội). Khoảng tháng 7 năm 2022 không biết do xích mích vợ chồng hay vì vấn đề gì mà chị H đã chuyển ra khỏi nhà chồng (nhà anh D tại địa chỉ số Y, tổ 18 phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để sang ở nhà khác gần đó sinh sống từ đó tới nay. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị cụ thể địa phương không nắm được. Chị H xin ly hôn với anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chị H, anh D có 03 con chung là cháu Đinh Cúc C, sinh ngày 21/3/2010, cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 26/8/2012 và cháu Đinh Nhật M sinh ngày 29/9/2016. Trong trường hợp anh chị phải ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định pháp luật để giải quyết, bảo đảm quyền và lợi ích tốt nhất cho các cháu.Về tài sản chung và công nợ chung của anh chị địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh D vì xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không thể khắc phục được do bất đồng quan điểm, không còn tình cảm, hai anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Anh, chị đã không sinh sống với nhau từ tháng 7 năm 2022 đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn phát sinh quan hệ tình cảm. Hiện tại chị thấy không còn tình cảm với anh D và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Về con chung: Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu Đinh Nhật M và cháu Đinh Tiến Đ, để anh D nuôi cháu Đinh Cúc C, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là tự từ chối quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hương; Về con chung: Giao cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 26/8/2012 và cháu Đinh Nhật M sinh

ngày 29/9/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Đinh Cúc C, sinh ngày 12/3/2020 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Chị H có nghĩa vụ nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Tiến D và chị Phan Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 03/02/2010 tại UBND xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm (Nay là phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo tập tục truyền thống. Đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Đinh Tiến D có hộ khẩu thường trú và trú tại tổ Z, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị Phan Thị Thu H có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đinh Tiến D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt. Hội đồng xét xử đánh giá anh Đinh Tiến D tự mình từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Tiến D.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Sau khi kết hôn được một thời gian thì giữa vợ chồng anh Đinh Tiến Đ và chị Phan Thị Thu H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, không chia sẻ, thấu hiểu được với nhau trong công việc và cuộc sống. Anh, chị đã sống ly thân từ cuối tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và hòa giải nhưng anh D không có mặt trong các phiên hòa giải tiếp theo nên không thành.

Xác minh tại địa phương cung cấp chị H đã không sống cùng anh D khoảng từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- *Về con chung:* Anh D và chị H có 03 con chung là cháu Đinh Cúc C, sinh ngày 21/3/2010, cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 26/8/2012 và cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 29/9/2016. Chị H có nguyện vọng được nuôi 02 cháu là Đinh Nhật M và

cháu Đinh Tiến Đ, để anh D nuôi cháu Đinh Cúc C. Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc quyết định giao con chung cho bố hay mẹ nuôi dưỡng phải đảm bảo được sự phát triển bình thường và xuất phát từ quyền lợi của các cháu. Cháu C lớn nhất, đã có sự hiểu biết nhất định, đang ở cùng bố; Hai cháu Nhật M và Tiến Đ còn nhỏ, đang ở cùng mẹ nên cần có bàn tay chăm sóc trực tiếp của mẹ cũng là để ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt, học tập của các cháu. Mặt khác cháu C cũng có nguyện vọng tiếp tục ở với bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Đinh Cúc C cho bố là anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao hai cháu Đinh Nhật M và Đinh Tiến Đ cho mẹ là chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có yêu cầu khác.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh chị không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh D, chị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, Điều 39, 146, 147, 227, 228, 262, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

1.Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thu H. Tuyên bố chị Phan Thị Thu H được ly hôn với anh Đinh Tiến D.

2.Về con chung: Anh D và chị H có 03 con chung là cháu Đinh Cúc C, sinh ngày 21/3/2010, cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 26/8/2012, và cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 29/9/2016. Giao cháu Nhật M và Tiến Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Cúc C cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của các bên cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh D, chị H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm**,** được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AA/2020/0043674 ngày 20/02/2023 của Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS quận Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Minh Thu